CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ LUYỆN SỐ 1

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Công nghệ càng trở nên ưu việt sau khi đón tiếp sự ra đời của những chiếc điện thoại thông minh, hay còn gọi là smartphone. Vậy nên điện thoại thì thông minh nhưng người dùng nó, đặc biệt là người trẻ đã thực sự "thông minh"?

Theo một bài báo đưa tin về báo cáo mới nhất từ công ty chuyên nghiên cứu thị trường SuperAwesome (Anh), trẻ em từ 6-14 tuổi ở khu vực Đông Nam Á đang dẫn đầu thế giới về tỉ lệ sử dụng smartphone, cao hơn 20% so với một cường quốc công nghệ như Mỹ.

Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp những hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị... và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.

Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít "tác dụng phụ". Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"... khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buồn khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây, ... - những thứ từng là cả bầu trời tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu lại chỉ biết lướt Facebook, đăng story. Hơn cả là tình trạng giới trẻ "ôm" điện thoại từ sáng đến khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất và tâm hồn.

Không ai phủ nhận được những tính năng xuất sắc mà chiếc điện thoại thông minh mang lại, song giới trẻ cần có ý thức sử dụng: dùng điện thoại thông minh 1 một cách thông minh.

(Theo Thu Thương, Baomoi.com)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Đối tượng chính được nghị luận trong văn bản trên là:

A. Điện thoại thông minh (smartphone)

B. Công nghệ

C. Trẻ em

D. Người nghiện

Câu 3. Ở đoạn văn thứ 2, tác giả sử dụng thao tác lập luận nào?

A. Thao tác lập luận giải thích

B. Thao tác lập luận phân tích

C. Thao tác lập luận chứng minh

D. Thao tác lập luận bình luận

Câu 4. Trong văn bản, tác giả nhắc tới những "tác dụng phụ" nào của smartphone?

A. Thích thú với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như đá bóng, nhảy dây,…

B. Chỉ biết "ôm" điện thoại từ sáng đến khuya

C. Chỉ biết lướt Facebook, đăng story

D. Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"…

Câu 5. Trợ từ trong câu: "*Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít "tác dụng phụ"*" là:

A. Cũng

B. chính

C. không ít

D. quá

Câu 6: Biện pháp tu từ sử dụng trong câu: "*Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"...*" là:

A. So sánh

B. Điệp ngữ

C. Ẩn dụ

D. Nói quá

Câu 7. Dòng nào sau đây là sai khi nói về nội dung văn bản trên:

A. Thực trạng tình hình sử dụng smartphong của giới trẻ.

B. Đưa ra những số liệu cụ thể về tình trạng sử dụng smartphone của giới trẻ.

C. Phủ định những ưu điểm của điện thoại thông minh.

D. Đưa ra lời khuyên về việc sử dụng smartphone.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Dựa vào văn bản trên, em hãy cho biết nội dung chính của văn bản nói về điều gì?

Câu 9. Em hãy giải thích nghĩa của 2 từ "thông minh" trong: "*dùng điện thoại thông minh[1] một cách thông minh[2].*"

Câu 10. Bài học mà em đã rút ra từ văn bản trên là gì? Hãy trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về việc làm thế nào để "*dùng điện thoại thông minh một cách thông minh*".

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phầ	Câ	Nội dung	Điể

n	u		m
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	B	0.5
	2	A	0.5
	3	C	0.5
	4	D	0.5
	5	B	0.5
	6	C	0.5
	7	B	0.5
	8	Thực trạng của giới trẻ sử dụng smartphone trong thời đại công nghệ hiện nay và những hậu quả của nó.	0.5
	9	- Nghĩa của từ thông minh (1) là khái niệm chỉ một kiểu điện thoại di độngtích hợp nhiều tính năng. Điện thoại thông minh ngày nay bao gồm tất cả chức năng của laptop như duyệt web wifi, các ứng dụng của bên thứ 3 trên di động và các phụ kiện đi kèm cho máy. - Nghĩa của từ thông minh (2) chỉ cách người dùng sử dụng điện thoại, sửdụng để thực hiện được các yêu cầu công việc khác nhau một cách linh hoạt nhưng không lạm dụng quá mức dẫn đến lệ thuộc vào điện thoại, “nghiện” điện thoại.	1.0
	10	- Học sinh trình bày bài học rút ra được từ nội dung của văn bản. Nội dung được đưa ra phù hợp với nội dung tư tưởng của văn bản và mang tính đạo đức, thẩm mĩ. - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1.0
II		**VIẾT**	**4.0**

		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Làm thế nào để "dùng điện thoại thông minh một cách thông minh".	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. *Sau đây là một hướng gợi ý:* - Thực trạng sử dụng smartphone hiện nay có không ít tác dụng phụ. - Tác hại/ hậu quả khi sử dụng smartphone không đúng - Cách sử dụng điện thoại thông minh một cách thông minh: + Với bản thân người sử dụng + Với gia đình: kiểm soát, làm gương cho người nhỏ. + Với nhà trường ... - Liên hệ bản thân.	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			**10.0**

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ LUYỆN SỐ 2

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Giữa năm 2015, bà Lê Thị Thảo, mẹ của Hòa, quyết định tặng thận...

[...] Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình. Người được nhận thận quê ở Hà Nam, đã bị suy thận nhiều năm và cần được ghép thận để tiếp tục được sống.

[...] Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm. Con gái bà Thảo cũng vậy, và cuối năm 2016 khi mẹ con bà được mời lên truyền hình để nói về ý nghĩa của việc hiến tặng mô tạng, hai mẹ con lại chở nhau bằng xe máy từ Bắc Ninh lên Hà Nội rồi vội vã trở về ngay trong đêm... Nếu có ai hỏi về chuyện hiến thận đã qua, bà chỉ phẩy tay cười: "Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì..." Và nhờ cái "bình thường" của mẹ con bà Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ được khỏe mạnh trở lại. Ở Bắc Ninh, gia đình bà Thảo cũng đang rất vui vẻ. Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình.

Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!

(Trích Hai mẹ con cùng hiến thận, Lan Anh, Báo Tuổi trẻ, ngày 31/5/2018)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Lời dẫn trực tiếp được sử dụng trong đoạn trích là:

A. Tháng 3-2016, Hòa lên bàn mổ để tặng một quả thận cho một người phụ nữ trạc tuổi mẹ mình.

B. Để tặng được quả thận, từ khi quyết định hiến tặng đến khi lên bàn mổ, bà Thảo đã phải hơn 10 lần một mình một xe máy từ Bắc Ninh ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm.

C. Cứ nghĩ bình thường đi, bình thường với nhau đi, bây giờ tôi chẳng đang rất khỏe là gì

D. Và nhờ cái "bình thường" của mẹ con bà Thảo, giờ đây có thêm hai gia đình được hạnh phúc vì người thân của họ được khỏe mạnh trở lại.

Câu 3. Để có thể hiến tặng quả thận, bà Thảo đã phải mất bao nhiêu lần ra bệnh viện Việt Đức ở Hà Nội để làm các xét nghiệm ?

A. 13 lần

B. 10 lần

C. 9 lần

D. 5 lần

Câu 4. Xét về mặt cấu trúc, câu văn sau thuộc kiểu câu gì?

"Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình"

A. Câu trần thuật

B. Câu cảm thán

C. Câu đơn

D. Câu ghép

Câu 5. Xác định thành phần biệt lập có trong câu sau:

"Có lẽ bạn đọc nghĩ rằng đó là hai con người kì lạ, nhưng khi gặp họ và trò chuyện, chúng tôi mới thấy mẹ con bà Thảo không kì lạ chút nào, họ chỉ muốn tặng quà một cách vô tư để nhận lại một thứ hạnh phúc tinh thần nào đó mà tôi không thể nào định danh được!"

A. Nào đó

B. Nghĩ rằng

C. Không thể

D. Có lẽ

Câu 6. Trước quyết định của hai mẹ con bà Thảo, gia đình của bà có thái độ như thế nào?

A. lo lắng, bất an

B. không đồng ý, can ngăn bà

C. rất vui vẻ, hạnh phúc

D. vẫn rất đắn đo, phân vân

Câu 7: Trước việc làm sẵn sàng cho đi một phần cơ thể mình mà không băn khoăn của hai mẹ con bà Thảo, cho thấy họ là người như thế nào?

A. vô cùng kì lạ, khó hiểu

B. thiếu thận trọng

C. tình yêu thương, lòng nhân ái

D. dễ dàng chia sẻ, cho đi mọi thứ quan trọng

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong câu sau:.

Nỗi đau đớn của ca đại phẫu thuật đã qua đi, giờ đây trên bụng hai mẹ con là hai vết sẹo dài, như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình

Câu 9. Theo em, "*thứ hạnh phúc tinh thần mà người viết không thể nào định danh được*" là gì?

Câu 10. Dựa vào đoạn trích trên, em hãy tóm tắt ngắn gọn nội dung của văn bản trong khoảng 5-7 câu.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Giả sử, em là một thành viên của CLB tình nguyện. Hãy viết bài luận về để thuyết phục, kêu gọi các nhà tài trợ ủng hộ, giúp đỡ cho các hoạt động của CLB.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	**Câu**	**Nội dung**	**Điểm**
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	A	0.5
	2	C	0.5
	3	B	0.5
	4	D	0.5
	5	D	0.5
	6	C	0.5
	7	C	0.5
	8	- So sánh: Hai vết sẹo dài trên bụng hai mẹ con (bà Thảo và Hòa) được so sánh như chứng nhân về quyết định rất đỗi lạ lùng, về việc sẵn sàng cho đi mà không băn khoăn một phần thân thể của mình. - Tác dụng của biện pháp so sánh: + Khẳng định giá trị của những vết thương mà hai mẹ con	0.5

		phải chịu đựng. + Hai vết sẹo ấy là bằng chứng sáng rõ nhất của tinh thần làm việc thiện, sẵn sàng cho đi một phần thân thể của mình mà không cần đáp lại. → Khẳng định tinh thần hiến dâng, biết sống vì người khác của hai mẹ con.	
	9	"*Thứ hạnh phúc tinh thần mà người viết không thể nào định danh được*" là niềm hạnh phúc của việc cho đi, của tinh thần sẻ chia, biết sống vì người khác, biết yêu thương với những số phận bất hạnh trong cuộc đời.	1.0
	10	- Học sinh tóm tắt được nội dung văn bản thông tin đầy đủ, chính xác, trình tự các sự việc được sắp xếp hợp lí. - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1.0
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài luận về bản thân	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Thuyết phục, kêu gọi các nhà tài trợ ủng hộ, giúp đỡ cho các hoạt động của CLB	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do viết bài luận; lựa chọn văn phong phù hợp, thể hiện được cá tính của người viết và gây ấn tượng với người đọc. *Sau đây là một hướng gợi ý:* - Lời chào, giới thiệu bản thân - Dẫn dắt và nêu vấn đề của bài viết	2.5

		- Lần lượt trình bày các luận điểm: + Niềm yêu thích, sự sẵn sàng dành thời gian, tâm huyết,... của bản thân cho các hoạt động tình nguyện. + Mục đích, ý nghĩa hoạt động thiện nguyện + Thể hiện sự mong muốn sự giúp đỡ, hỗ trợ từ phía nhà tài trợ. + Khẳng định nguyện vọng, cam đoan về năng lực và trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động thiện nguyện cùng CLB. + Gửi lời cảm ơn	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			**10.0**

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ LUYỆN SỐ 3

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SÔNG BẠCH ĐẰNG LỊCH SỬ

Đằng Giang tự cổ huyết do hồng

(Bạch Đằng thuở trước máu còn loang)

Giang Văn Minh (1573 - 1638)

Sông Bạch Đằng là con sông nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt. Sông có "tên hiệu" là sông Vân Cừ và tên "dân dã" là sông Rừng. Người Quảng Yên trước đây từng lưu truyền câu "Con ơi, nhớ lấy lời cha / Gió nồm, nước rặc chớ qua sông Rừng" để nói lên sự hiểm yếu của con sông này.

Cha ông ta xưa kia hiểu rất rõ "thủy chế" của sông Bạch Đằng dưới tác động của thủy triều, nên đã vận dụng vào những trận chiến bảo vệ Tổ quốc, đánh đuổi kẻ thù ở nơi cửa ngõ này. Sông đã ba lần lập chiến công, là mồ chôn quân giặc từ phương Bắc tới.

1. Trận Bạch Đằng năm 938

Năm 938, vua Nam Hán là Lưu Nghiễm phong cho con là Lưu Hoằng Tháo thống lĩnh hai vạn quân, tiến vào cửa sông Bạch Đằng, đánh chiếm nước ta.

Ngô Quyền cho quân sĩ đóng cọc bịt sắt nhọn xuống lòng sông Bạch Đằng. Khi thủy triều lên, bãi cọc không bị lộ.

Quân Nam Hán tiến vào. Ngô Quyền ra lệnh cho quân rút lên thượng lưu. Đợi đến khi thủy triều xuống, quân ta đổ ra đánh. Nhiều thuyền chiến lớn của quân Nam Hán bị mắc cạn và bị cọc đâm thủng. Lúc ấy Ngô Quyền mới tung quân ra tấn công dữ dội. Quân Nam Hán thua chạy, Lưu Hoằng Tháo bỏ mạng cùng với quá nửa quân sĩ.

2. Trận Bạch Đằng năm 981

Cuối năm 979, Đinh Tiên Hoàng và con là Đinh Liễn bị ám hại. Nhân khi Đại Cồ Việt có nội loạn, mùa thu năm 980, nhà Tống đem quân chia làm hai đạo tiến vào theo đường bộ và đường thủy. Cánh quân thủy do Hầu Nhân Bảo chỉ huy tiến vào cửa sông Bạch Đằng.

Ngày 28-4-981, trận quyết chiến diễn ra trên sông. Lê Hoàn cho một cánh quân ra khiêu chiến với Hầu Nhân Bảo, giả thua nhử quân địch đuổi theo. Khi đoàn chiến thuyền của Hầu Nhân Bảo lọt vào trận địa mai phục, Lê Hoàn tung quân từ khắp các ngả tấn công quân Tống. Hầu Nhân Bảo bị giết chết trong cuộc hỗn chiến. Đám tàn quân hoảng sợ vội tháo lui ra

biển. Nghe tin thất trận, các đạo quân Tống hoảng sợ rút lui, bị quân Đại Cồ Việt truy kích tiêu diệt quá nửa.

3. Trận Bạch Đằng năm 1288

Năm 1287, nhà Nguyên mở cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ ba, nhưng chỉ chiếm được kinh thành Thăng Long không một bóng người. Đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ bị thủy quân Trần do Trần Khánh Dư chỉ huy đánh tan trong trận Vân Đồn. Trước tình thế bất lợi, quân Nguyên định tổ chức rút về Trung Quốc theo các hướng khác nhau.

Trần Hưng Đạo chỉ huy quân dân Đại Việt chuẩn bị trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng. Các cây gỗ lim, gỗ táu đốn từ trên rừng được kéo về bến sông, tại đây cây được đẽo nhọn và cắm xuống lòng sông ở các cửa dẫn ra biển, chỉ để trống sông Đá Bạc cho quân Nguyên kéo vào.

Nhân lúc nước lớn, Ô Mã Nhi dẫn đoàn thuyền tiến vào sông Bạch Đằng. Thủy quân Trần tràn ra giao chiến, rồi giả thua chạy vào sâu bên trong. Ô Mã Nhi trúng kế thúc quân đuổi theo, tiến sâu vào khúc sông đã đóng cọc. Quân Trần đợi cho thủy triều xuống, nhất loạt quay thuyền lại đánh thẳng vào đội hình địch. Quân Nguyên hoảng loạn, bỏ thuyền lên bờ tìm đường chạy trốn, nhưng lại rơi vào ổ phục kích của quân Trần.

Hơn 4 vạn quân Nguyên bị loại khỏi vòng chiến, nhiều tướng Nguyên trong đó có Ô Mã Nhi bị bắt sống. Trận đại thắng trên sông Bạch Đằng của Trần Hưng Đạo được xem là trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, và là thắng lợi tiêu biểu nhất của Đại Việt trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông.

Gắn liền với những chiến thắng oanh liệt của dân tộc, sông Bạch Đằng xứng đáng được vinh danh trong bảng vàng lịch sử. Năm 1835, vua Minh Mạng cho đúc Cửu đỉnh đặt ở Thái Miếu trong kinh thành Huế. Nhà vua đã - cho chạm chín dòng sông tiêu biểu của Việt Nam lên Cửu đỉnh, gồm các sông Bến Nghé, sông Hương, sông Gianh, sông Mã, sông Lô, Bạch Đằng, Thạch Hãn, sông Lam, sông Hồng. Trong đó sông Bạch Đằng được khắc lên Nghị đỉnh.

(Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín, *Dạt dào sông nước*, NXB Kim Đồng, 2015)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Dựa trên thông tin văn bản cung cấp, tên gọi khác của sông Bạch Đằng là:

A. Sông Vân Nam B. Sông Vân Cừ

C. Sông Vân Cửu D. Sông Vân Bạch

Câu 3. Đề tài chính của văn bản trên là:

A. Giới thiệu về các chiến thắng trên sông Bạch Đằng

B. Giới thiệu về sông Bạch Đằng

C. Giới thiệu về dòng chảy sông Bạch Đằng

D. Giới thiệu về vị trí địa lí sông Bạch Đằng

Câu 4. Việc đưa nội dung ba trận chiến trên sông Bạch Đằng nhằm làm nổi bật thông tin chính nào về dòng sông?

A. Chứng minh đây là dòng sông lịch sử

B. Sự hiểm yếu của con sông này

C. Sự oai hùng của con sông này

D. Cơ chế vận động thủy triều của con sông này

Câu 5. Theo thông tin của văn bản nối các trận Bạch Đằng và quân thù xâm lược sao cho thích hợp

1. Trận Bạch Đằng 938	a. Quân Mông Nguyên
2. Trận Bạch Đằng 981	b. Quân Nam Hán
3. Trận Bạch Đằng 1288	c. Quân Tống

Câu 6. Cách triển khai văn bản trên được trình bày theo cấu trúc:

A. Nguyên nhân – Kết quả và ý chính - nội dung chi tiết

B. Ý chính - nội dung chi tiết và trật tự thời gian

C. Vấn đề - Cách giải quyết và nguyên nhân – Kết quả

D. So sánh – đối chiếu và trật tự thời gian

Câu 7: Thái độ, quan điểm của tác giả khi cung cấp thông tin về sông Bạch Đằng như trên là gì?

A. Trầm trồ trước lịch sử của dòng sông

B. Ngưỡng mộ trước cấu trúc phức tạp của dòng sông

C. Tự hào, ngưỡng mộ trước những chiến tích lịch sử trên dòng sông

D. Bất ngờ trước kết cấu thủy triều đặc biệt trên dòng sông

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Vẽ sơ đồ tóm tắt bố cục của văn bản, theo em bố cục đó có quan hệ như thế nào với nhan đề?

Câu 9. Cách trình bày dữ liệu và thông tin được thể hiện theo cấu trúc nào? Nhận xét về hiệu quả của các cách trình bày đó.

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu, bàn luận về câu nói của chủ tịch Hồ Chí Minh

"Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bảng nội quy và hướng dẫn (Khoảng 1 trang giấy thi) dành cho du khách khi tới thăm bảo tàng lịch sử dân tộc.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	**Câu**	**Nội dung**	**Điểm**
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	C	0.5
	2	B	0.5

	3	A	0.5
	4	A	0.5
	5	1 – b, 2 – c, 3 – a	0.5
	6	B	0.5
	7	C	0.5
	8	**- Bố cục:** • Giới thiệu về sông Bạch Đằng và cơ chế thủy triều – dòng sông hiểm ác • Trình bày lần lượt các minh chứng chiến thắng trong lịch sử • Khẳng định giá trị lịch sử của dòng sông **- Mối liên hệ với nhan đề**: Bố cục của văn bản đều hướng về ý nghĩa nhan đề: SÔNG BẠCH ĐẰNG LỊCH SỬ, giá trị lịch sử của sông Bạch Đằng	0.75
	9	**- Cấu trúc:** Ý chính – Thông tin chi tiết và trật tự thời gian + Ý chính: Giới thiệu về sông Bạch Đằng và cơ chế thủy triều – dòng sông hiểm ác + Thông tin chi tiết: Thuyết minh về ba trận chiến trên sông Bạch Đằng theo trật tự thời gian - **Nhận xét:** Cấu trúc dễ theo dõi, rõ ràng đi vào trọng tâm chính của vấn đề	0.75
	10	- Học sinh tóm tắt được nội dung văn bản thông tin đầy đủ, chính xác, trình tự các sự việc được sắp xếp hợp lí. - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp,	1.0

		móc xích, song hành. - Nội dung cơ bản: Khẳng định tầm quan trọng của việc hiểu và biết về lịch sử dân tộc, đó là văn hóa, nguồn gốc, tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc của mỗi người, là điều làm nên sự khác biệt của đất nước so với bạn bè năm châu, quốc tế	
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài viết nội quy, hướng dẫn nơi công cộng	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề: Nội quy, hướng dẫn với du khách trong bảo tàng lịch sử dân tộc	0.5
		c. Triển khai vấn đề HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng đảm bảo nội dung và cấu trúc của bài viết nội quy hướng dẫn *Sau đây là một hướng gợi ý:* 1. Thời gian tham quan: từ 8 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút hàng ngày. 2. Trang phục lịch sự, không gây ồn ào, không hút thuốc. 3. Để xe đúng nơi quy định hoặc theo hướng dẫn của nhân viên Bảo tàng. 4. Tự bảo quản tài sản có giá trị, nếu có nhu cầu giữ hành lý vui lòng liên hệ nhân viên lễ tân – phòng vé. 5. Có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. 6. Không mang vũ khí, chất dễ cháy, nổ, chất độc hại ô nhiễm vào Bảo tàng. 7. Không chạm vào hiện vật trưng bày. 8. Không mang đồ ăn, thức uống, vật nuôi vào Bảo tàng. 9. Không trèo cây, bẻ cành, ngắt hoa, hái quả trong khuôn	2.5

		viên của Bảo tàng. 10. Quý khách tham quan có nhu cầu thuyết minh vui lòng liên hệ lễ tân. 11. Mọi hoạt động ghi âm, ghi hình có tổ chức, có chuyên đề cần phải có sự cho phép của Bảo tàng. Quý khách có nhu cầu quay phim, chụp ảnh chuyên nghiệp vui lòng liên hệ lễ tân để được hướng dẫn. 12. Không vui chơi ở khu vực nguy hiểm như sông nước, ao hồ, các công trình trên cao... khi chưa được sự đồng ý của nhân viên Bảo tàng. 13. Trẻ em dưới 10 tuổi cần có người lớn đi kèm hoặc có sự giám sát của tổ chức liên quan. 14. Yêu cầu chịu trách nhiệm hoặc bồi thường nếu gây ra bất cứ tổn thất nào cho Bảo tàng.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			**10.0**

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ LUYỆN SỐ 4

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI

(Trích)

Sông Hồng là con sông lớn, vào thuở Thăng Long, Đông Đô, chỉ có thể dùng đò qua sông. Khi quân Thanh sang xâm lược nước ta, cầu bắc qua sông vẫn chỉ là một cây cầu phao.

CẦU LONG BIÊN

Cầu Long Biên là cây cầu thép đầu tiên bắc qua sông Hồng nối hai quận Hoàn Kiếm với quận Long Biên của Hà Nội, do Pháp xây dựng (1898-1902), đặt tên là cầu Paul Doumer, theo tên của Toàn quyền Đông Dương hồi đó. Dân gian còn gọi là cầu sông Cái hay cầu Bồ Đề (vì được bắc qua bến Bồ Đề thuộc huyện Gia Lâm).

Cho đến khi động thổ, nhiều người vẫn còn nghi ngờ: “Một con sông rộng như eo biển, sâu đến 20 m nước, mùa mưa lũ nước dâng cao hơn 8 m làm vỡ cả đê điều. Lòng sông lại luôn chuyển đổi bên lở bên bồi thì làm sao chế ngự nổi để bắc được cây cầu qua dòng nước hung dữ bất kham ay!"

Người ta phải tuyển mộ hơn 3.000 công nhân bản xứ và một đội ngũ khoảng 40 giám đốc, kĩ sư, chuyên gia và đốc công người Pháp để điều hành công việc. Vật liệu xây cầu đã dùng đến 30.000 m3 đá và kim loại (5.600 tấn thép cán, 137 tấn gang, 165 tấn sắt, 7 tấn chì). Tổng số tiền thực chi lên tới 6.200.000 franc Pháp bấy giờ.

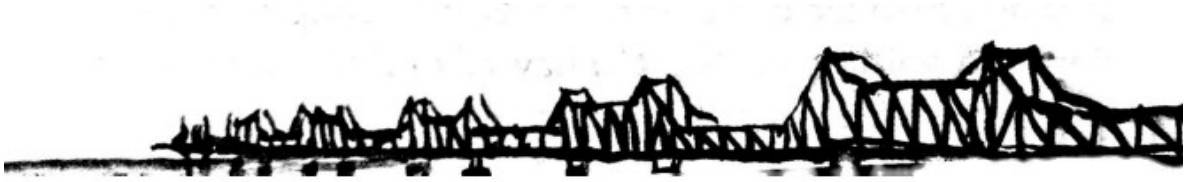

Cầu được khánh thành ngày 28-2-1902, có sự hiện diện của vua Thành Thái và Toàn quyền Paul Doumer.

Vào thời điểm bấy giờ, cây cầu này chiếm vị trí dài thứ hai trên thế giới, sau cầu Brooklyn bắc qua sông East - River của Mĩ.

Trong chiến tranh, cầu Long Biên bị bắn phá nặng nề.

Cầu Long Biên đã hoàn thành sứ mệnh làm "đầu cầu" giao thông nối liền Thủ đô với các tuyến đường lên miền núi phía bắc và miền biển phía đông. Do cầu đã cũ và hỏng, có dự kiến dỡ bỏ cây cầu đi. Nhưng ý định ấy bị dư luận phản đối và hiện cầu Long Biên đang được sửa chữa, bảo tồn, như một kí ức vật thể của lịch sử Hà Nội cần được lưu giữ.

Với trình độ kĩ thuật và công nghệ hiện nay, trong thời gian ngắn, trên sông Hồng đã ra đời một loạt cây cầu hiện đại.

CẦU THĂNG LONG

Cầu Thăng Long bắc qua sông Hồng nối trung tâm Hà Nội với đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Đây được coi là công trình thế kỉ 20, biểu tượng cho tình hữu nghị Việt Nam - Liên bang Xô viết.

Cầu có kết cấu giàn thép, chiều dài hơn 3.250 m, gồm hai tầng, 25 nhịp phần chính và 46 nhịp cầu đường dẫn của đường sắt và đường dành cho xe thô sơ.

Cầu được khởi công xây dựng năm 1974, khánh thành vào tháng 5-1985. Hiện nay, cầu Thăng Long là một trong những cây cầu sắt dài nhất của Hà Nội, bắt đầu từ địa phận quận Bắc Từ Liêm nối sang địa phận huyện Mê Linh.

CẦU CHƯƠNG DƯƠNG

Những năm 80 của thế kỉ 20, cả Hà Nội chỉ có cầu Long Biên để qua lại sông Hồng. Do làn đường ô tô quá nhỏ nên cảnh ách tắc luôn xảy ra, và

cũng vì thế cầu Long Biên được mệnh danh là "cây cầu dài nhất thế giới" do phải mất nhiều tiếng đồng hồ xe cộ mới qua được. Trong khi đó, cầu Thăng Long còn đang dở dang và dù có xong thì cũng không chia sẻ được nhiều do quá xa trung tâm. Do vậy, chủ trương ban đầu là làm tạm một cầu treo. Nhưng với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, các kĩ sư và công nhân Việt Nam đã tự thiết kế và xây dựng được một cây cầu sắt đàng hoàng chỉ mất một năm chín tháng, hoàn thành vào ngày 30-6-1985.

(Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín, *Dạt dào sông nước*, NXB Kim Đồng, 2015)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

A. Tự sự B. Nghị luận

C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 2. Yếu tố hình thức của văn bản thông tin trên gồm:

A. Hình ảnh và bảng biểu B. Hình ảnh

C. Bảng biểu D. Sơ đồ hóa cấu trúc cầu

Câu 3. Các cây cầu bắc qua sông Hồng được tác giả thuyết minh trong văn bản là:

A. Cầu Thăng Long, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Chương Dương

B. Cầu Long Biên, Cầu Thăng Long, Cầu Chương Dương

C. Cầu Vĩnh Thịnh, Cầu Nhật Tân, Cầu Vĩnh Tuy

D. Cầu Nhật Tân, Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy

Câu 4. Đề tài chính của văn bản thông tin trên là

A. Chứng minh vẻ đẹp và giá trị của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

B. Miêu tả vẻ đẹp của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

C. Cung cấp thông tin về các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

D. Chỉ ra nét đặc sắc riêng của từng cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

Câu 5. Cách triển khai văn bản trên được trình bày theo cấu trúc:

A. Nguyên nhân – Kết quả

B. So sánh – đối chiếu

C. Vấn đề - Cách giải quyết

D. Ý chính - nội dung chi tiết

Câu 6. Vai trò của yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin trên có tác dụng gì?

A. Thông tin trở nên sinh động, dễ dàng hình dung hơn

B. Các hình họa khiến bài viết đẹp mắt hơn

C. Nội dung được chi tiết hơn

D. Hình ảnh của từng con cầu hiện ra cụ thể hơn

Câu 7: Thái độ, quan điểm của tác giả khi cung cấp thông tin về các cây cầu bắc qua sông Hồng là:

A. Tự hào về những cây cầu bắc qua sông Hồng

B. Ngưỡng mộ trước cấu trúc phức tạp của các cây cầu

C. Khách quan, dễ hiểu đầy đủ thông tin cần thiết

D. Bất ngờ trước kết cấu của các cây cầu

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Vẽ sơ đồ tóm tắt bố cục của văn bản, theo em bố cục đó có quan hệ như thế nào với nhan đề?

Câu 9. Cách trình bày dữ liệu và thông tin được thể hiện theo cấu trúc nào? Nhận xét về hiệu quả của các cách trình bày đó.

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu, lựa chọn một cây cầu nổi tiếng mà em biết viết đoạn thuyết minh ngắn về cây cầu đó.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Được lựa chọn là chủ tịch hội đồng học sinh mới của nhà trường, em hãy viết bài luận về bản thân (2/3 trang giấy thi) để truyền động lực khẳng định giá trị của mỗi người tới tất cả học sinh trong trường

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	**Câu**	**Nội dung**	**Điểm**
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	C	0.5
	2	B	0.5
	3	B	0.5
	4	C	0.5
	5	D	0.5
	6	A	0.5
	7	C	0.5
	8	**- Bố cục:** • Giới thiệu về các cây cầu bắc qua sông Hồng • Thuyết minh về ba cây cầu: Long Biên, Thăng Long và Chương Dương **- Mối liên hệ với nhan đề**: Bố cục của văn bản đều hướng về nhan đề: **CÁC CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG HÀ NỘI**	0.75
	9	**- Cấu trúc:** Ý chính – Thông tin chi tiết + Ý chính: Giới thiệu về các cây cầu bắc qua sông Hồng và các phương tiện lưu thông chính từ xưa đến nay + Thông tin chi tiết: Thuyết minh về ba cây cầu bắc qua sông - **Nhận xét:** Cấu trúc dễ theo dõi, rõ ràng đi vào trọng tâm	0.75

		chính của vấn đề	
	10	- Học sinh lựa chọn bất kì cây cầu nào mà HS biết có tìm hiểu: Cầu Trường Tiền ở Huế, một số cây cầu bắc qua sông Hồng mà HS biết, cầu Thê Húc,… - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn thuyết minh: Giới thiệu và cung cấp thông tin chi tiết về cây cầu (lịch sử hình thành, độ dài, mục đích sử dụng, mật độ giao thông,…)	1.0
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài luận về bản thân	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề: Bài luận truyền động lực khẳng định giá trị của mỗi người tới tất cả học sinh trong trường	0.5
		c. Triển khai vấn đề HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng đảm bảo nội dung và cấu trúc của bài luận về bản thân *Sau đây là một hướng gợi ý:* **1. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về bản thân bạn **2. Thân bài:** Giới thiệu cụ thể về bản thân bằng cách rả lời các câu hỏi như: • Bạn là ai? • Nền tảng của bạn là gì? • Sở thích của bạn là gì? • Tài năng của bạn là gì? • Thành tích của bạn là gì? • Bạn đã phải đối mặt với những thách thức nào? Sau đó Chọn một chủ đề cụ thể, mô tả chi tiết và sử dụng	2.5

		chủ đề đó để giới thiệu bản thân. Ví dụ như bạn có thể viết về thành tích của mình: • Bạn đã đạt được những gì? • Những ai có ảnh hưởng đến bạn • Có thử thách gì trên chặng đường bạn đạt được những thành tích đó không? • Những bài học trải nghiệm bạn đúc kết qua quá trình ấy? **3. Kết bài:** Khẳng định lại giá trị của bản thân sau đó có thể truyền động lực phấn đấu cho người đọc.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			**10.0**

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN THÔNG TIN

ĐỀ LUYỆN SỐ 5

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BỨC TRANH ĐẶC ĐIỂM TÂM LÍ GEN Z

Chủ trương sống của Gen Z bây giờ bên cạnh hướng đến những giá trị thực tế cũng hướng đến việc đi tìm kiếm hạnh phúc. Vì vậy, đây cũng là một vấn đề họ quan tâm tìm đọc.

Thanh niên thế hệ Z là những người sinh ra trong giai đoạn 1997 đến 2006. Đây là độ tuổi bao gồm chủ yếu là học sinh THPT, sinh viên và một số người mới đi làm. Gen Z về cơ bản có bố mẹ thuộc thế hệ Gen X (sinh ra trong khoảng thời gian từ 1965 – 1980).

Theo một số nghiên cứu của các tác giả như Arora và cộng sự 2019; Chillakuri, 2020; Desjardins, 2019; Dimmock, 2019; Dwivedula và cộng sự (2019) chúng ta có thể tổng hợp nhìn vào bức tranh đặc điểm tâm lý của Gen Z với 9 điểm đặc trưng như sau:

Thứ nhất, GenZ sinh ra trong nền kinh tế thị trường, khi khoảng cách bất bình đẳng về thu nhập ngày càng lớn nên họ luôn có động lực về kinh tế, quan tâm lớn đến tư duy tài chính từ khi còn nhỏ. GenZ thực dụng và thực tế hơn, tham gia kiếm tiền sớm hơn. Họ không còn quá coi trọng học đại học so với thế hệ trước đây.

Hình tượng về một con người thành đạt và giỏi giang luôn là hình ảnh giàu sang. GenZ hiện bị ảnh hưởng và định hướng lớn bởi tinh thần doanh nhân khởi nghiệp, họ có mong muốn trở thành doanh nhân, cho rằng làm giàu là vinh quang. Chính vì vậy, dự báo là Gen Z có nhu cầu tìm đọc các tài liệu liên quan đến tư duy tài chính từ sớm hơn.

Thứ hai, với thế hệ Gen Z, tỉ lệ sinh ít hơn, nhiều gia đình chỉ có một con, cấu trúc gia đình trở nên gãy vỡ - cha mẹ bận việc, không có thời gian quan tâm con; sân chơi vật lý bị thu hẹp – ích kỷ hơn, ít gắn bó với cha mẹ và ít coi trọng giá trị gia đình. Vì vậy, GenZ là những tôn sùng chủ nghĩa cá nhân hơn, thích thể hiện cá tính bản sắc độc đáo của bản thân. Họ tự lập tự chủ nhiều hơn, nhưng sống cũng hiện sinh hơn, sống tập trung vào hiện tại.

Thứ ba, thế hệ GenZ sinh ra vốn đã là công dân số, họ thoải mái kết nối trên các nền tảng mạng xã hội (MXH) – nghiện MXH nhiều hơn, gặp nhiều rủi ro trên MXH cũng nhiều hơn. Ngoài giờ học, điện thoại/ipad là thứ đồ chơi công nghệ phổ biến và gần gũi nhất. Nhiều người cho rằng giới trẻ hiện tương tác 3-4 màn hình cùng lúc.

Vì vậy GenZ tiếp cận và tiêu thụ thông tin nhanh và nhiều hơn (tuy nhiên việc xử lý thông tin cũng vì vậy mà được dành ít thời gian hơn). Thói quen

làm việc đa nhiệm, và tốc độ dẫn đến văn hóa đọc lướt tăng, đọc nghiền ngẫm đi xuống. Kỹ năng viết ngày càng kém vì đã quen với việc gõ bàn phím trên mạng.

Bộ phận lớn GenZ chưa ý thức về bảo mật thông tin, sẵn sàng chia sẻ thông tin khắp các nền tảng MXH, sẵn sàng đánh đổi rủi ro thông tin lấy những phần thưởng ảo trên mạng. Vì vậy nên có thể Gen Z thích đọc các tài liệu số hơn là các tài liệu giấy truyền thống.

Việc đọc bây giờ giới trẻ không thích đọc chữ mà đọc biểu tượng và hình ảnh, không thích đọc bằng mắt mà nghe bằng tai sách nói.

Thứ tư, phụ huynh của GenZ chủ yếu là Gen X với nhiều người được hấp thụ nền văn hóa phương Tây và tạo nên một tầng lớp trung lưu mới... Gen X đầu tư rất nhiều vào giáo dục cho con cái (gen Z). Có những thống kê cho thấy họ thậm chí dành 70-80% tiền tiết kiệm cho giáo dục của con cái, xu hướng tìm kiếm giáo dục chất lượng nhưng không tin nhiều vào giáo dục nội địa. Họ tìm đọc các lý thuyết và tài liệu nước ngoài.

Bản thân GenZ bây giờ cũng không còn thích học hàn lâm nữa mà học theo kiểu “cầm tay chỉ việc” (on job training)... Nên gen Z thích đọc về các kỹ năng cụ thể, hướng dẫn để làm việc được luôn, kiếm tiền được ngay như học các thủ thuật, các mẹo, học kỹ năng nghề dịch vụ, làm đẹp...

Thứ năm, thế hệ GenZ quan tâm và lo lắng nhiều hơn về vấn đề an ninh phi truyền thống (như an ninh lương thực, an ninh khí hậu, an ninh biển đảo...). Hiện giới trẻ bắt đầu thử các cách sống khác nhau như “sống xanh”, “sống tối giản”, “sống độc thân”, “sống thực dưỡng”, ăn kiêng Keto, sống chậm, trở về với thiên nhiên, coi chạy như là lẽ sống....

Họ thích sống với lối sống YOLO (you only live once) - bạn chỉ sống có một lần. Vì thế có lẽ GenZ sẽ có xu hướng tìm đọc hoặc sở hữu những tác phẩm thể hiện quan điểm phong cách sống như một cách khẳng định bản thân.

Thứ sáu, niềm tin của GenZ về các vấn đề tín ngưỡng tôn giáo cũng cởi mở và đa dạng hơn, quan tâm nhiều hơn về các vấn đề thời sự của đất nước hơn (Ví dụ các vấn đề chung toàn cầu, ý thức về biến đổi khí hậu, rác

thải...). GenZ cũng coi trọng sự khác biệt, ủng hộ hôn nhân đồng giới, ủng hộ chuyển giới, ủng hộ sống thử, hẹn hò qua tinder, chấp nhận lối sống độc thân nhiều bạn tình.... Những vấn đề này cũng là những chủ đề được Gen Z quan tâm tiếp cận.

Thứ bẩy, thế hệ GenZ cũng đang gặp nguy cơ cao hơn về tổn thương sức khỏe tâm thần (20-30%) vì ngày ngày phải xử lý một lượng thông tin quá tải. Họ cũng đối diện với nhiều áp lực hơn từ lạm dụng chất kích thích, bạo lực học đường, áp lực bạn bè, cạnh tranh việc làm, ly hôn và nghèo đói, bạo lực, khó chịu và bệnh mãn tính, sự bất định của cuộc sống.

Nỗi sợ thất bại trong cuộc đời của thanh niên chưa bao giờ nhiều như hiện nay. Luôn có nỗi sợ FOMO và FOLO (Fear of missing out và fear of living offline). Họ luôn sợ bị bỏ lỡ việc gì đó vui vẻ, cảm thấy cuộc sống nhạt nhẽo khi bị ngắt khỏi mạng internet. Chính vì vậy, họ cũng quan tâm hơn nhiều đến các lĩnh vực tâm lý, sức khỏe tâm thần và các tác phẩm nổi tiếng về chủ đề này.

Thứ tám, với GenZ, dường như khẳng định về diện mạo bên ngoài là một nỗi ám ảnh. Họ bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi người nổi tiếng, bởi dòng phim Hàn quốc trên truyền hình, xu hướng thích đồ hiệu theo trend. Thương hiệu giờ là khẳng định đẳng cấp; nhu cầu sử dụng đồ độc bản vì vậy họ có xu hướng chi tiêu cho những thứ làm nổi bật cá tính qua hình thức bên ngoài ngày càng nhiều. Và các cuốn sách cũng có thể được sở hữu không phải vì nội dung kiến thức mà vì một “phong cách” mà nó mang lại.

*Thứ chín, n*hững giá trị mà GenZ coi trọng là trung thành, nhân ái, chu đáo, cởi mở, có trách nhiệm, quyết đoán, yêu nước và biết ơn. Nhưng thứ hạng của các giá trị cuộc sống được sắp xếp gồm thành công của bản thân, sức khỏe của thành viên gia đình, những vấn đề chung của thế giới như sống xanh, môi trường và sự phát triển bền vững và cuối cùng là đóng góp cho quê hương.

Chủ trương sống của Gen Z bây giờ bên cạnh hướng đến những giá trị thực tế cũng hướng đến việc đi tìm kiếm hạnh phúc. Vì vậy, đây cũng là một vấn đề họ quan tâm tìm đọc.

Thế hệ Z là những công dân số sống và học tập trong một không gian công nghệ tiên tiến có khả năng mở rộng các cơ hội truy cập thông tin không giới hạn. Điều này cũng ảnh hưởng đến thói quen và đặc điểm của họ đối với việc đọc đặc biệt là đọc sách.

Sự chú ý của gen Z ngày càng trở nên ngắn hơn, họ có xu hướng tìm kiếm những thông tin hấp dẫn về mặt hình ảnh hơn là âm thanh hay con chữ, được cá nhân hóa theo sở thích.

(PGS.TS Trần Thành Nam - Trường Đại học Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Nội dung chính của văn bản trên là:

A. Đặc điểm tâm lí gen Z

B. Những điều gen Z khác với các thế hệ trước

C. Những điều khác biệt của gen Z

D. Những điều mà gen Z làm tốt hơn các thế hệ trước

Câu 2. Để đưa ra được 9 đặc điểm tâm lí của gen Z, tác giả bài viết đã dựa vào những nghiên cứu nào? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)

A. Arora và cộng sự 2019; Dimmock, 2019

B. Chillakuri, 2020; Desjardins, 2019

C. Dwivedula và cộng sự (2019)

D. Cả ba đáp án trên

Câu 3. Thay vì quan tâm đến các vấn đề an ninh, hiện nay gen Z đang lựa chọn cho mình lối sống nào?

A. “sống xanh”, “sống tối giản”, “sống độc thân”, “sống thực dưỡng”

B. “sống độc lập” “sống độc thân”

C. “sống một mình” “sống không con cái” “sống cá nhân hóa”

D. “sống khỏe” “sống đẹp” “sống theo phong trào

Câu 4. Từ nội dung bài viết, tác giả KHÔNG đề cập tới yếu tố nào ảnh hưởng đến đặc điểm tâm lí của gen Z

A. Kinh tế thị trường

B. Sức khỏe tinh thần

C. Chiến tranh

D. Nền văn hóa phương Tây

Câu 5. Việc tác giả cung cấp các đặc điểm tâm lí của gen Z và phân tích từng đặc điểm nhằm mục đích gì?

A. Cung cấp các thông tin khách quan về thế hệ gen Z – thế hệ còn nhiều tranh cãi

B. Cung cấp các thông tin để thế hệ sau đồng cảm với thế hệ gen Z

C. Phân tích những hành vi khác lạ của thế hệ gen Z là đều có lí do

D. Lí do để chúng ta thêm đồng cảm với gen Z

Câu 6. Cách triển khai văn bản trên được trình bày theo cấu trúc:

A. Nguyên nhân – Kết quả

B. Ý chính - nội dung chi tiết

C. Vấn đề - Cách giải quyết

D. So sánh – đối chiếu

Câu 7: Thái độ, quan điểm của tác giả khi cung cấp thông tin về đặc điểm tâm lí thế hệ Gen Z là gì?

A. Kì thị, không hài lòng

B. Khách quan, chia sẻ, thấu hiểu tâm lí

C. Phê phán, lên án và trách cứ coi đó là tâm lí lệch chuẩn

D. Ủng hộ, đề cao thế hệ với nhiều điều mới mẻ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Vẽ sơ đồ tóm tắt 9 đặc điểm tâm lí của thế hệ gen Z

Câu 9. Cách trình bày dữ liệu và thông tin được thể hiện theo cấu trúc nào? Nhận xét về hiệu quả của các cách trình bày đó.

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu, trình bày quan điểm của em về vấn đề được đề cập trong bài viết: "*GenZ thực dụng và thực tế hơn, tham gia kiếm tiền sớm hơn. Họ không còn quá coi trọng học đại học so với thế hệ trước đây*." Em có đồng tình với ý kiến đại học không phải là con đường duy nhất nhưng là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công hay không? Hãy chia sẻ lí do.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Một thế hệ thời đại mới còn tồn tại nhiều băn khoăn và nghi hoặc đối với mọi người. Là một người trẻ - thế hệ gen Z, em hãy viết bài luận về bản thân để thuyết phục và khẳng định với các thế hệ trước đó rằng: Gen Z là một thế hệ xứng đáng được coi trọng và cũng rất đáng ngưỡng mộ.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	**Câu**	**Nội dung**	**Điểm**
I		**ĐỌC HIỂU**	**6.0**
	1	A	0.5
	2	D	0.5
	3	A	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5
	6	B	0.5
	7	B	0.5
	8	HS sáng tạo các sơ đồ tư duy và thể hiện mối quan hệ giữa các đặc điểm yếu tố đó.	0.75
	9	**- Cấu trúc:** Ý chính – Thông tin chi tiết + Ý chính: Giới thiệu về thế hệ gen Z và những điều đặc	0.75

		biệt + Thông tin chi tiết: Chỉ ra và phân tích cụ thể 9 đặc điểm tâm lí của gen Z - **Nhận xét:** Cấu trúc dễ theo dõi, rõ ràng đi vào trọng tâm chính của vấn đề	
	10	- Học sinh trình bày được ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến - Học sinh đưa ra các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng thích hợp - Học sinh trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1.0
II		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài luận về bản thân	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề: Bài luận về bản thân để khẳng định giá trị của thế hệ	0.5
		c. Triển khai vấn đề HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng đảm bảo nội dung và cấu trúc của bài luận về bản thân *Sau đây là một hướng gợi ý:* **1. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về bản thân bạn **2. Thân bài:** Giới thiệu cụ thể về bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi như: • Bạn là ai?	2.5

		• Nền tảng của bạn là gì? • Sở thích của bạn là gì? • Tài năng của bạn là gì? • Thành tích của bạn là gì? • Bạn đã phải đối mặt với những thách thức nào? Sau đó Chọn một chủ đề cụ thể, mô tả chi tiết và sử dụng chủ đề đó để giới thiệu bản thân. Ví dụ như bạn có thể viết về thành tích của mình: • Bạn đã đạt được những gì? • Những ai có ảnh hưởng đến bạn • Có thử thách gì trên chặng đường bạn đạt được những thành tích đó không? • Những bài học trải nghiệm bạn đúc kết qua quá trình ấy? **3 Kết bài:** Khẳng định lại giá trị của bản thân sau đó có thể truyền động lực phấn đấu cho người đọc.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
Tổng điểm			**10.0**